

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/4/2020. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Việt H, sinh ngày 20 - 6 -1991.

ĐKKHKT: Đội 9, thôn Bạch Th, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội;
Chỗ ở: Đội 4, thôn Việt Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh ngày 07- 02- 1989.

ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 9, thôn Bạch Th, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Việt H với anh **Đỗ Văn Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh Đ có 2 con chung là cháu Đỗ Lê Mai A, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 30/10/2014. Khi ly hôn anh Đ tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu A, chị H nuôi cháu V đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác.

Chị H và anh Đ được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H và anh Đ cho đến khi có quyết định khác.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Việt H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0011061 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đông Y;
- UBND xã Hòa Th;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành